BÀI ĐỌC 1: TUỔI NGỰA

(2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phát triên các năng lực đặc thù

1.1 .Phát triên năng lực ngôn ngữ

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. - Ngắt nghi hơi đúng ngữ pháp, ngừ nghĩa. Tốc độ đọc 75 - 80 tiếng / phút. - Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.

- Hiếu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các CH về nội dung của các đoạn thơ, toàn bài thơ. Hiểu được đặc điểm của nhân vật bạn nhỏ trong bài thơ: thích đi đây đi đó, yêu thiên nhiên, đất nước và rất yêu mẹ.

- Thế hiện được giọng đọc vui tươi, tha thiết phù họp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.

1.2. Phát triên năng lực văn học

- Bước đầu cảm nhận được những đặc diêm đáng yêu của nhân vật qua ngôn ngữ nhân vật và các chi tiết miêu tả.

- Bày tò được sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ.

1. Góp phần phát triền các năng lực chung và phâm chất

- Phát triển NL giao tiếp và họp tác (biết cùng các bạn thào luận nhóm); NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các CH đọc hiểu). Bồi dưỡng PC yêu nước (yêu thiên nhiên, đất nước), nhân ái (tinh yêu thương dành cho mẹ).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV chuẩn bị: tranh minh hoạ bài đọc trong SGK, giấy AO (4 tờ); giấy A4 (20 tờ).

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4. tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
| 4’30’12’6’ | A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNGa. Mục tiêu- GV nhắc lại một số quy ước cho HS về học Tiếng Việt.- Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.b. Cách tiến hành- Kiểm tra bài cũ:+ GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS.+ GV nhắc lại một số quy ước về học Tiếng Việt.- GV đặt câu hỏi cho cả lớp:+ Các em có biết các em tuổi con gì không?+ Cậu bé trong bài tuổi con gì? - GV dẫn dắt HS vào bài: Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu xem cậu bé tuổi ngựa này đã nói với mẹ mình những ước mơ gì qua bài học Tuổi ngựa ngày hôm nay nhé!B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨCHoạt động 1: Đọc thành tiếnga. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:- Đọc được bài thơ Tuổi Ngựa với giọng đọc hồn nhiên, hào hứng, tình cảm, thiết tha.- Giải nghĩa được những từ ngữ khó.- Có ý thức phân biệt các âm, vần, thanh dễ lẫn và viết đúng chính tả.b. Cách tiến hành- GV đọc mẫu cho HS bài thơ Tuổi Ngựa: giọng đọc linh hoạt hồn nhiên, hào hứng, tình cảm, thiết tha.- GV cùng HS giải nghĩa một số từ ngữ khó:+ Tuổi Ngựa: sinh năm Ngọ (theo âm lịch).+ Trung du: miền đất ở khoảng giữa thượng du (nơi bắt đầu) và hạ du (nơi kết thúc) của một dòng sông.+ Đại ngàn: khu rừng lớn, có nhiều cây to lâu đời.- GV giải nghĩa thêm một số từ SGK chưa giải nghĩa: mấp mô (chỉ đường không bằng phẳng, có sỏi, đá).- GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc: Đọc nối tiếp từng khổ thơ trước lớp.+ GV gọi bất kì 4 HS đọc bài, từng em đứng lên đọc tiếp nối đến hết bài.+ GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS nghỉ hơi dài hơn giữa các khổ thơ, giọng đọc thể hiện sự hồn nhiên, niềm hào hứng cũng như tình cảm tha thiết của cậu bé.- GV tổ chức HS đọc bài theo nhóm 4 người: đọc nối tiếp 4 khổ thơ.- GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.- GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi chính tả: triền núi, lóa, xôn xao, dẫu.Hoạt động 2: Đọc hiểua. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:- Thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. Trả lời câu hỏi bằng trò chơi phỏng vấn.- Hiểu được nội dung của bài thơ Tuổi Ngựa.b. Cách tiến hành- GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi:+ Ở khổ thơ 1, bạn nhỏ hỏi mẹ điều gì? Mẹ trả lời thế nào?+ Bạn nhỏ tưởng tượng “ngựa con” sẽ theo ngọn gió đi những đâu?+ Theo em, vì sao bạn nhỏ tưởng tượng mỗi vùng đất có một màu gió riêng?+ Em thích những hình ảnh nào trong khổ thơ 3?+ Hãy nêu cảm nghĩ của em về nhân vật bạn nhỏ trong bài thơ.- GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Phỏng vấn.- GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:+ Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.+ Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai.Câu 1: Ở khổ thơ 1, bạn nhỏ hỏi mẹ điều gì? Mẹ trả lời thế nào? Câu 2: Bạn nhỏ tưởng tượng “ngựa con” sẽ theo ngọn gió đi những đâu?    Câu 3: Theo em, vì sao bạn nhỏ tưởng tượng mỗi vùng đất có một màu gió riêng?      Câu 4: Em thích những hình ảnh nào trong khổ thơ 3?       Câu 5: Hãy nêu cảm nghĩ của em về nhân vật bạn nhỏ trong bài thơ.          - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài thơ nói về điều gì?- GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬPHoạt động 1: Đọc diễn cảm và học thuộc lòng khổ thơ 3 và 4.a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS biết đọc diễn cảm các khổ thơ với giọng đọc phù hợp với tình cảm được thể hiện trong khổ thơ.b. Cách tiến hành:- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm khổ 3, 4 với giọng cảm tình cảm, sâu lắng, thiết tha; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.- Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm khổ 3.- GV nhận xét HS.D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆMa. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS rèn luyện cách trao đổi, thảo luận với người khác. Đồng thời, tiếp tục phát triển kĩ năng nêu ý kiến của mình.b. Cách tiến hành- GV nêu câu hỏi thảo luận: Nếu em là chú ngựa con trong bài, em sẽ nhắn nhủ mẹ mình điều gì?- GV mời đại diện 1 - 2 HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp.- GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.+ GV đặt câu hỏi: Cậu bé trong bài thơ có những tình cách gì đáng yêu?+ GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.- Dặn dò: GV nhắc HS+ Học thuộc lòng bài thơ.+ Xem và chuẩn bị bài Viết đoạn văn về một nhân vật. | - HS đặt đồ dùng học tập trên bàn để GV kiểm tra.- HS lắng nghe GV nhắc lại quy ước học Tiếng Việt. - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe.          - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.- HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  - HS lắng nghe GV giải thích. - HS luyện đọc theo hướng dẫn. - HS đọc nối tiếp bài thơ trước lớp.- Đại diện nhóm đọc bài trước lớp, các HS khác lắng nghe và nhận xét- HS phân biệt các âm, vần, thanh dễ lẫn, sửa phát âm sai (nếu có) và viết đúng chính tả.      - HS đọc tiếp nối câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.      - HS thảo luận theo nhóm 4 người. - HS chơi trò chơi Phỏng vấn.Câu 1:HS1: Ở khổ thơ 1, bạn nhỏ hỏi mẹ điều gì?HS2: Ở khổ thơ 1, bạn nhỏ đã hỏi mẹ: “Mẹ ơi, con tuổi gì?”HS1: Mẹ đã trả lời thế nào?HS2: Mẹ trả lời rằng: “Tuổi con là tuổi Ngựa”.Câu 2:HS1: Bạn nhỏ tưởng tượng “ngựa con” sẽ theo ngọn gió đi những đâu?HS2: Bạn nhỏ tưởng tượng “ngựa con” sẽ theo ngọn gió đi đến miền trung du, vùng đất đỏ, rừng đại ngàn, triền núi đá.Câu 3:HS1: Vì sao bạn nhỏ tưởng tượng mỗi vùng đất có một màu gió riêng?HS2: Bạn nhỏ tưởng tượng mỗi vùng đất có một màu gió riêng vì mỗi một vùng đất có một đặc điểm riêng. Qua đó, chúng ta cũng có thể thấy trí tưởng tượng phong phú và ước mơ được khám phá những vùng đất lí thú của cậu bé.Câu 4: Với câu hỏi này, HS sẽ có câu trả lời khác nhau tùy sở thích mỗi người.Gợi ý:HS1: Cậu thích hình ảnh nào trong khổ thơ 3?HS2: Trong khổ thơ 3, mình/ tớ thích hình ảnh “Lóa màu trắng hoa mơ” bởi hình ảnh này khiến mình liên tưởng đến một cánh rừng hoa mơ rộng lớn với sắc màu trắng muốt tinh khôi.Câu 5:HS1: Cậu có cảm nhận, suy nghĩ gì về nhân vật bạn nhỏ trong bài thơ “Tuổi Ngựa”?HS2: Cậu bé trong bài thơ “Tuổi Ngựa” là một bạn nhỏ có trí tưởng tượng phong phú, bay bổng, lãng mạn với ước mơ được bay nhảy, khám phá tới mọi vùng miền đất nước. Đặc điểm này giống với đặc điểm của một chú ngựa – không thể đứng yên một chỗ như lời cậu đã nói. Đồng thời, cậu bé còn là một người con vô cùng yêu mẹ của mình, dù sau này có lớn lên, có đi xa thì cậu vẫn sẽ nhớ đường trở về với mẹ.- HS trả lời: Bài nói lên ước mơ và trí tưởng tượng đầy lãng mạn của cậu bé tuổi Ngựa. Cậu thích bay nhảy nhưng cũng rất yêu mẹ, đi đâu cũng nhớ tìm đường về với mẹ. - HS lắng nghe.   -HS lắng nghe- HS thi đọc.- HS lắng nghe.      - HS thảo luận nhóm đôi và thực hiện nhiệm vụ.- HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp.- HS lắng nghe, tiếp thu.- HS suy nghĩ, trả lời.Cậu bé trong bài thơ: giàu trí tưởng tượng, giàu mơ ước, thích chạy nhảy, khám phá; yêu mẹ, đi đâu cũng nhớ về mẹ.- HS lắng nghe, tiếp thu.- HS lắng nghe, thực hiện. |